

Bản án số: **07/2024/ HSST**
Ngày 01/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG SƠN – TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Mai Thị Bình

Bà Dương Thị Thắm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng – Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn.

-Đại D VKS nhân dân huyện Ng Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 15/01/1970, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 5, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bố: Nguyễn Văn C, sinh năm 1945. Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn Kh; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/4/1975, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 7, Ng Th, Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Tiền án, tiền

sự: Không. Bố: Trần Văn Gi. Đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị L. Đã chết. Gia đình có 09 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1980. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Văn D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 08/10/1983, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 7, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bố: Vũ Văn C, sinh năm 1954. Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1957. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1987. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vũ Văn V; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/12/1985, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 7, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bố: Vũ Văn C, sinh năm 1954. Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1957. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Trần Thị Nh, sinh năm 1987. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Văn L; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 16/8/1977, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 7, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ. Tiền án, tiền sự: Không. Bố: Trần Văn Tr, sinh năm 1942. Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1944. Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1978. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 05/5/1966, tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 7, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bố: Trần Văn Th. Đã chết. Mẹ: Lê Thị H. Đã chết. Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1971. Hiện trú tại Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

- Ông Lương Văn Th, Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Mai Văn L, Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00' ngày 25/12/2023, anh Lương Văn Th, sinh năm 1974, ở thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hoá đang ở nhà một mình thì Nguyễn Văn Đ sinh năm 1977 ở thôn 5, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Vũ Văn V sinh năm 1985, Vũ Văn D sinh năm 1983 và Trần Văn Kh sinh năm 1975 cùng ở thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến nhà chơi, uống nước chè. Trong lúc uống nước, V rủ mọi người đánh bài “phôm quỳ” cho vui, thì được mọi người đồng ý. Do nhà D bán hàng tạp hoá lại ở gần nhà anh Th, nên D đi về nhà lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây rồi quay lại nhà anh Th. Sau đó, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn V, Vũ Văn D, Trần Văn Kh cùng nhau ngồi xuống sà phòng khách nhà anh Th, đánh bài phôm quỳ. Anh Th không biết đánh bài, nên anh ngồi uống nước tại bàn một lúc, rồi đi dọn dẹp phía bên ngoài nhà. Khoảng 30 phút sau, Đ nói “anh em làm tí bài liêng nho nhỏ cho vui nhĩ” (ý rủ mọi người đánh bài liêng ăn tiền), Vũ Văn V, Vũ Văn D và Trần Văn Kh đồng ý, rồi di chuyển đến gần

cầu thang phòng khách ngồi xuống nền nhà và cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, được thua bằng tiền.

Đến khoảng 14h00’ cùng ngày, Trần Văn T và Trần Văn L (cùng ở thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hoá) đến nhà anh Th chơi, nhìn thấy Đ, V, Kh và D đang đánh bài “liêng” ăn tiền nên ngồi chơi cùng. Mức độ đặt cược được thua từ 20.000đ đến 300.000đ cho mỗi ván bài.

Cách thức chơi như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi bỏ ra 20.000đ, gọi là tiền sào (chầu). Người thắng ván bài trước sẽ là người chia bài ván sau và cũng là người đặt cược đầu tiên, sau đó việc đặt cược sẽ lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ tính từ người chia bài. Do mỗi ván bài người thắng khác nhau nên người chia bài trong các ván thường thay đổi. Mỗi ván bài, người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Sau đó người chơi sẽ xem các lá bài được chia để có các lựa chọn như sau:

- Úp bài: Nếu thấy bài của mình điểm thấp (xấu), không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài. Nếu úp bài người chơi sẽ mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó.

- Tố: Nếu thấy bài của mình có khả năng thắng (điểm cao, liêng hoặc sấp) thì người chơi đặt thêm tiền cược, nhưng số tiền đặt cược tối đa không quá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt hoặc đặt tiền cao hơn nhưng không quá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Mỗi người chơi sẽ được đặt cược tối đa 03 lần trong một ván bài, khi không còn ai đặt tiền cược, thì những người chơi đang “theo” (nghĩa là không “úp bài”) sẽ lật bài để so sánh bài với nhau, các lá bài của người nào có giá trị cao nhất thì người đó thắng và được lấy toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu cùng với số tiền “tố”, “theo” của những người tham gia theo quy định:

“Sấp”: nghĩa là ba lá bài được chia có số giống nhau (cao nhất là ba con Át). Nếu hai người cùng "sấp" thì người nào có sấp cao hơn sẽ thắng; “Liêng”: nghĩa là ba lá bài được chia có các con số liên tiếp nhau; “Đĩ”: nghĩa là ba lá bài được chia đều là các quân bài J, Q hoặc K nhưng không phải “liêng” hoặc “sấp”; “Điểm”: Khi người chơi không có “sấp”, “liêng” thì tính điểm. Điểm được tính bằng cách lấy tổng điểm 03 lá bài của một người. Nếu tổng điểm dưới 10 thì lấy số đó, còn nếu trên 10 thì trừ đi 10, lấy phần còn lại của hàng đơn vị. Trong đó, các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng, các lá còn lại là 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, lá bài A được tính là 01 điểm. Khi hai người

chơi có cùng điểm thì so sánh chất của lá bài cao nhất theo thứ tự cơ, rô, tép, bích. Thứ tự các lá bài có giá trị từ thấp đến cao là: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Còn chất của các lá bài thì thứ tự các chất từ thấp đến cao là: bích, tép, rô, cơ.

Đến 15h00' ngày 25/12/2023, trong lúc Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn V, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Trần Văn L và Trần Văn T đang đánh bạc trái phép dưới hình thức "liêng" được thua bằng tiền, thì bị tổ công tác của Công an huyện Ng Sơn phối hợp với Công an xã Ng Th bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây đã cũ cùng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 17.420.000đ (*Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc cụ thể là: Đ có khoảng 1.500.000đ, V có khoảng 1.500.000đ, D có khoảng 900.000đ, Kh có khoảng 11.500.000đ, L có khoảng 1.000.000đ và T có khoảng 600.000đ

Đối với anh Lương Văn Th là chủ nhà, đã đồng ý cho các đối tượng đánh bài phỏm vui, thua thì phải quỳ tại nhà ở của mình. Sau đó anh Th đi dọn dẹp phía bên ngoài nhà, thì các đối tượng chuyển sang đánh bạc được thua bằng tiền, nên anh Th không biết. Quá trình đánh bạc các đối tượng không nộp tiền hồ cho anh Th, nên không xem xét đối với anh Th.

Vật chứng của vụ án: số tiền là 17.420.000đ (*Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây đã cũ hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn thu giữ, bảo quản chờ xử lý theo quy định.

*Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn V, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Trần Văn L và Trần Văn T về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

* Hình phạt chính:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt: Vũ Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt: Trần Văn Kh từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành thời hạn còn lại phần hình phạt cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt: Vũ Văn V từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành thời hạn còn lại phần hình phạt cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt: Trần Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành thời hạn còn lại phần hình phạt cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt: Trần Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành thời hạn còn lại phần hình phạt cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 17.420.000đ
(Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, là công cụ phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý của đại D Viện kiểm sát, ý kiến của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, Kiểm sát viên. Trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h30' ngày 25/12/2023, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn V, Vũ Văn D và Trần Văn Kh đến nhà anh Lương Văn Th ở thôn 7, xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hoá chơi, uống nước. Lợi dụng lúc anh Th đi dọn dẹp xung quanh nhà, Đ đã rủ V, D, Kh, L và T đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.420.000đ (*Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi giữa các bị can không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho từng người. Đánh giá mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì Nguyễn Văn Đ là người Kh xướng, nên giữ vai trò đầu; Vũ Văn D là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò, vị trí thứ hai. Tiếp theo là các bị cáo Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T đều là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành.

Như vậy Cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Xã hội đang rất bất bình và phẫn nộ, nên cần có đường lối xử lý đúng mức, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người có ích cho xã hội và đồng thời cũng là công tác răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo:

Trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T đều là những người lương thiện chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, Bằng hình thức: phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn D. Phạt Cải tạo không giam giữ đối với Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T là phù hợp, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành những người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Không khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T.

** Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.420.000 đồng mà các bị cáo dùng công cụ , phương T phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài túlơkơ 52 cây mà các bị cáo dùng công cụ, phương T phạm tội.

- Về án phí: Buộc các Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn V, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Trần Văn L và Trần Văn T phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn D.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T.

- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136 ; Điều 331; 333; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **10** (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn D cho chính quyền địa phương xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự (Năm 2019)*

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Kh **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

5. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

6. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

*Giao các bị cáo Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T cho chính quyền địa phương xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình, có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Thời hạn thi hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ng Sơn nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

***Về vật chứng:** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.420.000 đồng, theo tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054987 tại kho bạc Nhà nước huyện Ng Sơn của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.

***Về án phí:** Buộc Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn D, Trần Văn Kh, Vũ Văn V, Trần Văn L và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ng Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ng Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ng Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

